ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2075 /QĐ-UBND	*Chợ Mới, ngày 27 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Mỹ An, huyện Chợ Mới đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/06/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/202020/QH14 có hiệu lực ngày ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/ 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành bộ tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 08/4/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc chọn 28 xã điểm và 02 huyện điểm tập trung chỉ đạo và hỗ trợ đầu tư đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông báo số 446/TB-VPUBND ngày 15/11/2019 của Văn phòng UBND tỉnh về kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Anh Thư tại cuộc họp về thực hiện xã nông thôn mới năm 2020;

Căn cứ Công văn số 2076/UBND-KT ngày 13/12/2019 của UBND huyện Chợ Mới về việc chủ trương thực hiện điều chỉnh quy hoạch xã nông thôn mới đến năm 2025 và lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Chợ Mới đến năm 2040;

Căn cứ Công văn số 3683/SXD-QLN&HTKT, ngày 26/11/2019 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc rà soát Tiêu chí 1 về Quy hoạch để triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông báo số 1638/TB-SXD ngày 01/6/2021 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch nông thôn trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị Quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 06/7/2021 của Hội đồng nhân dân xã Mỹ An về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Mỹ An, huyện Chợ Mới đến năm 2030;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế - Hạ tầng tại Tờ trình số 386 /TTr-KTHT ngày 26/10/2021 về việc điều chỉnh đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Mỹ An, huyện Chợ Mới đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Mỹ An, huyện Chợ Mới đến năm 2030. Với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Mỹ An, huyện Chợ Mới đến năm 2030 (Đồ án quy hoạch phát triển Hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã Mỹ An giai đoạn 2021-2030).

2. Tỷ lệ nghiên cứu: Tỷ lệ 1/10.000

3. Phạm vi và quy mô quy hoạch:

- Phạm vi, quy mô đất đai: Toàn bộ địa giới hành chính của xã Mỹ An với tổng diện tích tự nhiên 1.282,96 ha.

- Phạm vi nghiên cứu: gồm toàn bộ địa phận hành chính hiện tại của xã Mỹ An, và được giới hạn như sau:

+ Phía Bắc: Giáp thị trấn Mỹ Luông;

+ Phía Đông: Giáp xã Tấn Mỹ và xã Bình Phước Xuân;

+ Phía Tây: Giáp xã Long Kiến và xã An Thạnh trung;

+ Phía Nam: Giáp xã Hội An.

- Quy mô dân số: 10.813 người.

	địa,							
2.8	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác	0,02	0,0	0,02	0,0	0,52	0,0	0,50
III.	**ĐẤT KHÁC**	**123,34**	**9,6**	**121,74**	**9,5**	**154,67**	**12,1**	**31,33**
3.1	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	123,34	9,6	121,74	9,5	121,74	9,5	-1,60
3.2	Đất nông nghiệp - dự trữ phát triển	0,00		0	0,0	32,93	2,6	32,93

7. Tổ chức không gian tổng thể toàn xã:

7.1. Tổ chức hệ thống trung tâm xã:

a) Trung tâm hành chính xã:

- Trung tâm hành chính xã: Giữ nguyên quy mô và vị trí tại khu vực hiện hữu (Trụ sở UBND xã, Công An xã,...).

- Ban Chỉ huy Quân sự xã: Giữ nguyên tại khu vực hiện hữu ấp Mỹ Trung.

b) Y tế: Hiện tại xã đã có trạm y tế xây dựng mới đạt chuẩn tại ấp Mỹ Phú cạnh khu hành chính xã. Định hướng: Giữ nguyên tại vị trí hiện hữu, để bộ mặt kiến trúc luôn được khang trang cần được bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa kịp thời nếu có hư hỏng xuống cấp.

c) Thương mại - dịch vụ:

- Xây dựng mới chợ trung tâm xã, quy mô khoảng 2,7 ha nằm trên trục đường Tỉnh lộ 944 trong khu dân cư tại ấp Mỹ Phú; định hướng bổ sung 01 điểm chợ tại ấp Mỹ Trung, quy mô khoảng 0,2 ha nhằm phục vụ nhu cầu mua bán của người dân khu vực phía Bắc.

- Các công ty, doanh nghiệp phát triển tại chỗ chủ yếu trên đường tỉnh 944.

d) Giáo dục:

* *Trường mầm non:* Hiện tại toàn xã Mỹ An có 03 điểm trường mầm non với tổng quy mô diện tích khoảng 0,25 ha, chưa đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo diện tích theo tiêu chuẩn thiết kế quy hoạch xây dựng nông thôn. Ngoài ra, để phục vụ dân số tăng thêm (ước tính đến năm 2030 là 12.000 người); tổng quy mô đất trường mầm non tại xã không được dưới 0,72 ha. Do đó, định hướng:

- Mở rộng quy mô và bán kính phục vụ hệ thống trường mầm non, đảm bảo tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng nông thôn đối với quy mô trường mầm non trên địa bàn xã *(yêu cầu tối thiểu: 12m2/học sinh x 50 học sinh/1.000 dân)* đáp ứng nhu cầu học tập của con em hiện tại và trong tương lai. Cụ thể:

+ Xây dựng mới trường mầm non tại khu đất công ấp Mỹ Trung, quy mô khoảng 0,2 ha.

+ Xây dựng mới trường mầm non tại ấp Mỹ Lợi, quy mô khoảng 0,3 ha.

+ Mở rộng trường mầm non tại ấp Mỹ Phú, quy mô khoảng 0,5ha

* *Trường tiểu học:* Hiện tại toàn xã Mỹ An có 05 điểm trường tiểu học với tổng quy mô diện tích khoảng 1,48 ha , đã đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo diện tích tối thiểu theo tiêu chuẩn thiết kế quy hoạch xây dựng nông thôn cho số dân hiện trạng và đến năm 2030. Do đó, định hướng:

- Trường tiểu học B - Điểm trường tại ấp Mỹ Lợi và ấp Mỹ Trung: giữ nguyên vị trí và quy mô.

- Trường tiểu học A:

+ Điểm trường tại ấp Mỹ An: Giữ nguyên vị trí và quy mô.

+ Điểm trường tại ấp Mỹ Thạnh: giữ nguyên vị trí, quy mô bị giảm khoảng 0,07 ha do dự án tuyến tránh QL80B đi qua.

- Trường tiểu học C tại ấp Mỹ Phú: Giữ nguyên vị trí, bổ sung 0,4 ha tại phần đất tiếp giáp phía Đông, Bắc của trường tiểu học C làm quỹ đất dự trữ của trường (phục vụ nhu cầu cần mở rộng quy mô trường học trong tương lai).

* *Trường trung học cơ sở:* Hiện tại toàn xã Mỹ An chỉ có 01 điểm trường THCS, diện tích khoảng 0,27 ha, chưa đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo diện tích tối thiểu theo tiêu chuẩn thiết kế quy hoạch xây dựng nông thôn cho số dân hiện trạng. Ngoài ra, để phục vụ dân số tăng thêm (ước tính đến năm 2030 là 12.000 người), tổng quy mô đất trường THCS tại xã không được nhỏ hơn 0,66 ha. Do đó, định hướng:

- Giữ nguyên vị trí và quy mô điểm trường THCS hiện hữu phía Bắc - tại ấp Mỹ Trung, quy hoạch mở rộng thêm phần đất phía sau để đạt chuẩn theo quy định.

- Bổ sung thêm 01 điểm trường THCS tại ấp Mỹ Phú, quy mô khoảng 01 ha nhằm đảm bảo tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng nông thôn đối với quy mô trường THCS trên địa bàn xã *(yêu cầu tối thiểu: 10m2/học sinh x 55 học sinh/1.000 dân)*, đáp ứng nhu cầu học tập của con em hiện tại và trong tương lai.

* *Trường trung học phổ thông:* Hiện hữu không có. Giai đoạn đến 2030 do quy mô dân số dưới 20.000 người nên không xây dựng trường trung học phổ thông.

đ) Văn hóa - Thể dục thể thao:

- Xây dựng mới Trung tâm văn hóa, Thể dục thể thao xã tại ấp Mỹ Trung, quy mô khoảng 02 ha. Định hướng xây dựng bổ sung hệ thống nhà văn hóa, sân luyện tập TDTT tại các ấp, đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, đọc sách, và luyện tập TDTT hàng ngày của người dân. Cụ thể:

- Bổ sung sân luyện tập Thể dục thể thao, quy mô khoảng 0,26 ha và nhà văn hóa quy mô khoảng 0,16 ha tại ấp Mỹ Lợi.

- Bổ sung sân luyện tập Thể dục thể thao, quy mô khoảng 0,2ha và nhà văn hóa, quy mô khoảng 0,1ha tại ấp Mỹ Long - tiếp giáp xã đội.

- Bổ sung sân luyện tập Thể dục thể thao, quy mô khoảng 0,2ha và nhà văn hóa, quy mô khoảng 0,05 ha tại ấp Mỹ Thạnh.

- Bổ sung sân luyện tập Thể dục thể thao, quy mô khoảng 0,2ha và nhà văn hóa, quy mô khoảng 0,05 ha tại ấp Mỹ An, tiếp giáp chùa Long Hòa.

- Nhà sinh hoạt văn hóa các ấp: Hiện tại, các điểm sinh hoạt văn hóa tại các ấp đã xuống cấp, quy mô nhỏ không đảm bảo hoạt động. Định hướng mỗi một ấp được quy hoạch phát triển mới 01 nhà văn hóa với quy mô tối thiểu 300m^2.

- Sân thể thao các ấp: Hiện tại trên địa bàn các ấp chưa có sân thể thao, đề xuất mỗi ấp xây dựng mới 01 sân thể thao tại nhà sinh hoạt văn hóa các ấp với quy mô tối tiểu 500m^2.

7.2. Tổ chức khu dân cư mới và cải tạo:

a) Khu dân cư mới:

- Tuyến dân cư mới dọc mương Ấp Chiến Lược. Vị trí: Tiếp giáp phía Tây mương Ấp Chiến Lược, trải dài trên ấp Mỹ Trung và Mỹ Long. Quy mô: khoảng 13,26 ha diện tích đất ở mới. Tính chất: Nhà vườn.

- Khu đô thị Sao Mai. Vị trí: Tiếp giáp phía Tây tuyến mương ấp Chiến Lược, thuộc ấp Mỹ An. Quy mô: khoảng 87 ha. Tính chất: Khu đô thị mới.

b) Các điểm dân cư, tuyến dân cư cũ cải tạo:

Định hướng cải tạo khu dân cư tiếp giáp phía Tây tuyến Tỉnh lộ 942 và tiếp giáp phía Đông tuyến mương Ấp Chiến Lược, quy mô khoảng 46 ha, cụ thể:

+ Xây dựng tuyến đường nội bộ kết hợp kè cảnh quan bờ mương Ấp Chiến lược; vừa tránh tác động ô nhiễm của khu dân cư hiện hữu tới tuyến mương; góp phần bảo vệ hệ thống lưu thoát nước trên địa bàn xã; đồng thời nâng cao chất lượng sống cho người dân khu vực.

+ Cải tạo chỉnh trang hệ thống giao thông nội bộ - kết nối giữa tuyến giao thông dọc mương Ấp Chiến Lược với tuyến Tỉnh lộ 942.

Ngoài ra các khu vực dân cư rải rác bám trên các tuyến đường giao thông và bám theo các thửa đất sản xuất, nằm ngoài các điểm dân cư tập trung và đất dự án dân cư với quy mô khoảng 103 ha.

7.3. Các khu chức năng:

a) Các khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề:

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các ngành chế biến nông - lâm - thủy sản, sản xuất, thu mua nông sản, xây dựng... để phục vụ công tác xây dựng tại địa phương.

- Khuyến khích phát triển dịch vụ đầu tư, dịch vụ phân phối bán lẻ, phục vụ sản xuất nông nghiệp bao gồm cả cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm cho nông - lâm - ngư nghiệp và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Giữ nguyên hiện trạng hoặc mở rộng các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp hiện có trên địa bàn, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống hạ tầng đảm bảo hoạt động sản xuất liên tục và bảo vệ môi trường.

- Di dời các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ hiện hữu gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư và không phù hợp theo quy hoạch ngành.

- Các cơ sở sản xuất xay xát và hàng tiêu dùng ít độc hại được giữ lại sản xuất cặp đường tỉnh 942 và đường tỉnh 944... nhưng phải đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất.

b) Khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp: chiếm phần lớn diện tích, trong đó:

- Khu vực trồng lúa: khoảng 139 ha.

- Khu vực trồng cây hàng năm khác: khoảng 171 ha.

- Khu vực trồng cây lâu năm: khoảng 383 ha.

- Khu vực nuôi trồng thủy sản: khoảng 3,9 ha.

- Trồng trọt:

+ Khuyến khích gìn giữ và phát triển các giống cây trồng bản địa, tăng chất lượng nông sản kết hợp với xây dựng thương hiệu, lấy chất lượng nông sản làm giá trị chủ đạo thúc đẩy kinh tế nông nghiệp, phát triển nông sản hữu cơ, tránh các giống cây trồng biến đổi gen.

+ Duy trì mô hình trồng trọt tập trung, tổ chức các khu vực đất nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, các khu vực trồng lúa không hiệu quả sang mở rộng phát triển đất trồng trọt các giống cây trồng cho năng suất và chất lượng cao.

- Chăn nuôi: Không khuyến khích mô hình chăn nuôi tập trung quy mô lớn đồng thời di dời các cơ sở chăn nuôi hộ gia đình trong các điểm dân cư gây ô nhiễm môi trường, không phù hợp theo quy hoạch ngành ra khỏi phạm vi điểm dân cư tập trung.

- Nuôi trồng thủy sản: Duy trì các mô hình ao hồ nuôi trồng thủy sản hiện hữu có hiệu quả, cần chú trọng lựa chọn con giống và nguồn thức ăn phù hợp.

- Nguồn nước cho sản xuất: Sử dụng nguồn nước mặt và nguồn nước ngầm cho trồng trọt.

- Đường, điện cho sản xuất: Đầu tư nâng cấp tuyến đường giao thông nội đồng vào và các tuyến đường nông thôn; đầu tư điện các tuyến trung thế và hạ thế. Đặc biệt cần lưu ý đến việc đảm bảo nguồn điện cho sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

c) Khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề:

- Khu vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chiếm tỷ lệ nhỏ; tổng diện tích khu vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp khoảng 3,2 ha.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các ngành chế biến nông - lâm - thủy sản, sản xuất, thu mua nông sản, xây dựng… để phục vụ công tác xây dựng tại địa phương.

- Khuyến khích phát triển dịch vụ đầu tư, dịch vụ phân phối bán lẻ, phục vụ sản xuất nông nghiệp bao gồm cả cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm cho nông - lâm - ngư nghiệp và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Giữ nguyên hiện trạng hoặc mở rộng các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp hiện có trên địa bàn, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống hạ tầng đảm bảo hoạt động sản xuất liên tục và bảo vệ môi trường.

- Di dời các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ hiện hữu gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư và không phù hợp theo quy hoạch ngành.

- Các cơ sở sản xuất xay xát và hàng tiêu dùng ít độc hại được giữ lại sản xuất cặp đường tỉnh 942 và đường tỉnh 944... nhưng phải đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất.

7.4. Khu vực khác:

- *Các công trình thương mại dịch vụ:* Cửa hàng kinh doanh xăng dầu tùy theo từ địa điểm cụ thể.

- *Các khu vực có khả năng phát triển và hạn chế phát triển:*

+ Các khu vực có khả năng phát triển: khu trung tâm xã, các điểm dân cư hiện hữu mở rộng và khu dân cư xây dựng mới.

+ Các khu vực hạn chế phát triển: dân cư hiện hữu tại các khu vực quy hoạch là vùng nông nghiệp của xã, khu dự trữ phát triển.

- *Các công trình đầu mối, kết nối hạ tầng:* Các công trình đầu mối kết nối hạ tầng được thực hiện theo các tuyến đường giao thông.

8. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

8.1. Giao thông:

a) Đường quốc lộ: Quốc lộ 80B: Theo định hướng quy hoạch giao thông vận tải của tỉnh, tuyến ĐT 942 được nâng cấp thành QL80B và định hướng tuyến tránh QL80B kết nối dọc từ xã Hội An lên TT Chợ Mới. Đoạn qua xã có chiều dài khoảng 5,4km, định hướng quy hoạch về phía Tây đường tỉnh 942. Được quy hoạch với lộ giới 55m, đạt tối thiểu cấp III, 2 làn xe.

b) Hệ thống đường tỉnh:

- Đường tỉnh ĐT 942: Lộ giới quản lý 29m (với đoạn ngoài đô thị): bên phải là 13,5 mét, bên trái là 15,5 mét tính từ tim đường hiện hữu, quy hoạch đạt tối thiểu cấp IV, 2 làn xe. Đoạn qua xã có mật độ dân cư cao, lộ giới quản lý 19m (gồm lòng đường 9m, vỉa hè hai bên 2x5m).

- Đường tỉnh ĐT 944: Lộ giới quản lý 32m (với đoạn ngoài đô thị): bên phải là 18,5 mét, bên trái là 13,5 mét tính từ tim đường hiện hữu, quy hoạch đạt tối thiểu cấp IV, 2 làn xe.

c) Hệ thống đường huyện:

Tuyến ĐH18B chạy dọc phía Nam kênh Thạnh Phú, trên nền đường hiện trạng. Được quy hoạch với lộ giới 29m gồm: Lòng đường chính 7,5m, bên phải 14,5m tính từ tim đường hiện trạng, bên trái tính từ tim đường hiện trạng đến mép bờ kênh.

d) Hệ thống đường xã: Hệ thống đường xã được quy hoạch với phạm vi đất dành cho đường bộ là 20 mét; mỗi bên là 10 mét tính từ tim đường hiện hữu. Đối với các đoạn đi qua khu vực phát triển xã tập trung được quy hoạch với lộ giới tối thiểu 12m (gồm lòng đường 6m, vỉa hè hai bên 2x3m).

đ) Đường trong khu dân cư (ngõ, hẻm ...): Để đảm bảo lưu thông thuận tiện cũng như việc bố trí hạ tầng kỹ thuật thì các tuyến đường này cần phải bảo đảm một khoảng rộng nhất định, quy định Theo tiêu chuẩn TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - yêu cầu thiết kế gồm các Qui định về chiều rộng tối thiểu của mặt đường, lề đường, chiều rộng nền đường đối với các cấp đường GTNT theo bảng sau:

Cấp kỹ thuật của đường	Tốc độ thiết kế, Km/h	Chiều rộng nền (m)	Chiều rộng mặt (m)	Chiều rộng lề (m)
A	30	6,5	3,5	1,50
B	20	5,0	3,5	0,75
C	15	4,0	3,0	-
D	-	2,0	1,5	-

- Về việc quy hoạch giao thông đối với các tuyến đường quy hoạch để phát triển kinh tế - xã hội. Căn cứ theo bản trên và hiện trạng thực tế giao thông tại xã áp dụng 02 cấp A và B cho phù hợp. Hoặc lớn hơn cấp A hoặc:

+ Đối với các tuyến có bề rộng ≥ 8m, giữ nguyên hiện trạng.

+ Đối với các tuyến có bề rộng < 8m tùy điều kiện thực tế sẽ được quy hoạch mở rộng thành 8m. Các hộ dân dọc 2 bên đường khi xây dựng nhà mới phải lùi vào sao cho lộ giới 8m. Trong đó bề rộng phần xe chạy là 5m, lề mỗi bên 1,5m dùng để bố trí các đường ống kỹ thuật phục vụ khu dân cư.

e) Công trình cầu:

- Các công trình cầu trên địa bàn xã được xây mới có kết cấu bê tông cốt thép hoặc bê tông dự ứng lực.

- Tất cả các cầu xây mới trên địa bàn xã được xây dựng với tải trọng tối thiểu 0,5HL93.

8.2. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

a) San nền:

- Xử lý cục bộ theo từng công trình cụ thể tuân thủ địa hình tự nhiên, tránh tình trạng ngập úng cục bộ. Cao độ xây dựng khống chế tối thiểu cho từng

công trình phụ thuộc vào từng vị trí nhưng phải đảm bảo không ngập úng, hài hoà với các công trình hiện có và không làm ảnh hưởng tới các công trình hiện có lân cận.

- Chọn cao trình san lấp Khu trung tâm : +3,50m.

b) Thoát nước mưa:

- Căn cứ vào đặc điểm địa hình tự nhiên của xã với hệ thống kênh rạch thuận lợi cho việc tiêu thoát nước. Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo hướng chia nhỏ lưu vực để tiêu thoát nước nhanh nhất.

- Các giải pháp thoát nước trên địa bàn xã Mỹ An:

+ Xây dựng hệ thống mương thoát nước dọc theo các trục đường giao thông chính của xã. Đối với các khu vực đông dân cư để đảm bảo an toàn nên xây dựng hệ thống mương có nắp đan, khẩu độ mương được tính toán căn cứ vào lưu vực, điều kiện thuỷ văn ...

+ Đối với các tuyến mương hiện hữu trên địa bàn xã cần được duy tu, nạo vét thường xuyên tránh ứ đọng rác ... nâng cấp các tuyến mương đã xuống cấp.

+ Quy hoạch các mảng xanh, công viên và một số tuyến đường đi qua khu dân cư tạo điều kiện để bố trí các tuyến cống, mương thoát nước với khẩu độ lớn giảm thiểu ngập úng cục bộ.

+ Tăng cường nạo vét, cải tạo tuyến kênh rạch, gia cố bờ rạch, suối tại các vị trí dễ sạt lở bằng kè bê tông hoặc xây đá, trồng cỏ … Quản lý hoạt động xây dựng không lấn chiếm lòng kênh, rạch.

+ Hạn chế sử dụng các vật liệu phủ bề mặt không thấm nước để tăng cường khả năng thấm, giảm lưu lượng dòng chảy trên bề mặt.

- Giải pháp xây dựng hệ thống thoát nước trên các trục giao thông chính:

+ Trên tuyến ĐT 942 và ĐT 944 cần cải tạo nâng cấp hệ thống mương dọc 2 bên đường đạt khẩu độ mương tối thiểu B800.

+ Đối với các tuyến đường còn lại trong xã xây dựng hệ thống mương 2 bên đường với khẩu độ tối thiểu B400.

+ Đối với các khu vực dân cư tập trung cần xây dựng hệ thống mương – nắp đan để đảm bảo an toàn.

c) Cấp nước:

* Nguồn cấp nước: từ nguồn nước mặt sông Tiền thông qua đường ống truyền tải đến từng cụm dân cư.

* Nhu cầu dùng nước:

- Tiêu chuẩn dùng nước sinh hoạt đến năm 2030: 90 lít/người-ngđ với 95% dân số.

- Tổng nhu cầu dùng nước toàn xã đến năm 2030: 1.300 m^3/ngày.

* Giải pháp cấp nước sinh hoạt:

- Xây dựng Nhà máy nước Hội An công suất 5.000 m^3/ngày, vị trí tại ấp Mỹ An, cấp nước sạch cho xã Mỹ An và xã Hội An.

- Nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước: xây dựng hệ thống đường ống D110 cấp cho khu đô thị Sao Mai và các khu dân cư quy hoạch mới.

* Giải pháp cấp nước sản xuất nông nghiệp:

- Tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đầu tư nâng cấp xây dựng mới các công trình thủy lợi trên địa bàn xã nhằm đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

d) Cấp điện:

* Tổng nhu cầu điện sinh hoạt của xã: 4.845 KVA.

* Nguồn điện: Nguồn điện cấp cho xã được lấy từ trạm 110/22kv Chợ Mới thông qua các tuyến điện trung áp chạy dọc ĐT 942 và ĐT 944.

* Trạm biến áp:

- Cấp điện áp của trạm hạ thế phân phối là 22/0,4 KV.

- Trong trung tâm các trạm sinh hoạt nên dùng trạm tập trung đặt trên trụ điện, có dung lượng lớn từ 400KVA trở lên.

- Khu vực nông thôn sử dụng trạm có dung lượng nhỏ từ 50KVA - 250KVA, đặt trên trụ điện.

* Giải pháp xây dựng lưới trung, thế hạ thế:

- Đầu tư phát triển lưới điện trung áp, hạ áp nông thôn phủ đến các ấp trên địa bàn xã, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Duy trì tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên từ lưới điện quốc gia đạt 100%.

- Xây dựng mới đường dây trung thế 3 pha và đường dây hạ thế phục vụ cho các tuyến dân cư mới được quy hoạch trong thời gian tới.

- Các tuyến 0,4KV hiện hữu ở khu vực trung tâm xã và các tuyến đường liên xã, ấp cần duy tu, cải tạo nâng công suất tải điện của các tuyến này, giảm bán kính cấp điện cho các trạm hạ áp, bán kính phục vụ của các trạm nên nằm trong khoảng 500m. Các tuyến 0,4KV xây dựng mới, đi trên trụ bê tông hạ áp cao 8,5m hoặc đi chung với tuyến trung áp.

- Trụ điện: sử dụng trụ bê tông ly tâm, chiều sâu chôn trụ từ 1.8-2m, khoảng cách cột bình quân từ 40-55m.

- Đà đỡ sứ: Dùng đà sắt L75x75x8 kết hợp với thanh chống. Đà được làm từ sắt CT3 mạ kẽm nhúng nóng.

* Lưới chiếu sáng:

- Thiết kế hệ thống chiếu sáng đường cho các khu vực trong xã phải đạt chỉ tiêu tối thiểu như sau:

+ Độ chói trung bình trên mặt đường từ 0,2-0,4Cd/m.

+ Độ rọi trung bình trên mặt đường từ 5-8lux.

- Các đường trong ấp, thôn cần có hệ thống chiếu sáng để nâng cao mức sinh hoạt và điều kiện an ninh của người dân.

- Tuyến đèn đường đi chung với tuyến hạ thế. Đèn đường là loại đèn cao áp sodium 220V, công suất từ 150W đến 250W, được đặt cao cách mặt đường 7 mét được bố trí ở các khu trung tâm xã. Tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội, từng bước thay thế đèn chiếu sáng từ loại sodium sang đèn LED vừa đảm bảo tiết kiệm điện năng, vừa nâng cao hiệu suất chiếu sáng.

* Nhu cầu phụ tải

- Nhu cầu điện phục vụ sinh hoạt dân cư nông thôn căn cứ Quy chuẩn 01:2019 là 330W/người

- Nhu cầu cấp điện cho công trình công cộng trong các điểm dân cư nông thôn lấy =20% nhu cầu điện sinh hoạt.

- Đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp (trạm biến áp khách hàng) trên địa bàn không được tính đến trong đồ án quy hoạch này do mỗi cơ sở có nhu cầu về công suất riêng, không dự tính trước được. Vì vậy, việc cấp đường dây cho các trạm khách hàng sẽ do khách hàng liên hệ với điện lực địa phương để được hướng dẫn đầu tư.

* Hành lang bảo vệ lưới cao thế:

- Đối với các tuyến điện cao thế đi qua địa bàn xã thì hành lang an toàn lưới điện cao thế phải tuyệt đối tuân theo nghị định 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 và các qui định hiện hành của ngành điện.

- Khoảng cách ly an toàn đối với đường dây ngoài cùng là 6m.

đ) Thông tin liên lạc: Giữ nguyên vị trí bưu điện hiện hữu khoảng 0,01 ha, mở rộng quy mô khoảng 0,09 ha..

* Quy hoạch mạng lưới:

- Mạng cung cấp theo yêu cầu sử dụng, bố trí mạng đi ngầm kết hợp đi nổi trên trụ điện và trụ bù dọc theo các tuyến đường cung cấp cho toàn khu vực.

- Điện thoại 4G, 5G dần thay thế mạng hữu tuyến.

g) Thoát nước thải - vệ sinh môi trường và nghĩa trang:

** Thoát nước thải:*

- Tổng lưu lượng thoát nước thải toàn xã đến năm 2030: 861,8 m^2/ngày.

- Nước thải chủ yếu là nước thải sinh hoạt của các hộ dân, các công trình công cộng... cần tận dụng ao hồ, kênh, rạch, mương để thoát nước và làm sạch nước thải tự nhiên, cho phép sử dụng hệ thống thoát nước mưa để thoát nước thải đã xử lý qua bể tự hoại.

- Các khu sản xuất công nghiệp, chăn nuôi tập trung bắt buộc phải xây dựng trạm xử lý nước thải cục bộ đúng quy chuẩn, nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn quy định mới cho chảy ra môi trường.

- Vận động 100% các hộ dân xây dựng nhà vệ sinh có bể tự hoại đúng quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân có ý thức cao về bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống.

** Giải pháp xử lý chất thải rắn:*

- Chỉ tiêu về thu gom rác thải: 0,9 kg/người/ngày. Tổng lượng rác thải phát sinh giai đoạn 2030 khoảng: 10,8 tấn/ngày. Rác thải được Xí nghiệp Môi trường đô thị chi nhánh Chợ Mới tổ chức thu gom trên các tuyến đường trục chính liên xã, liên ấp và đưa về nhà máy xử lý rác tập trung của huyện để xử lý.

- Khuyến khích các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas xử lý chất thải chăn nuôi, đảm bảo vệ sinh môi trường.

** Nghĩa trang:*

- Quy hoạch mở rộng nghĩa trang ấp Mỹ Trung diện tích 0,5 ha.

- Đối với các nghĩa trang nhỏ lẻ tạm thời sử dụng, khống chế về quy mô. Sau khi đóng cửa cải tạo theo quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

9. Đánh giá môi trường chiến lược:

Giải pháp giảm thiểu và khắc phục các tác động:

- Giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên nước và bảo vệ môi trường nước:

+ Đối với khu, cụm dân cư không kết nối được với hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung sẽ xây dựng bể tự hoại.

+ Bể tự hoại có dạng hình chữ nhật, xây dựng bằng gạch. Bể được chia thành 2 hoặc 3 ngăn. Do phần lớn cặn lắng tập trung trong ngăn thứ nhất nên dung tích ngăn này chiếm 50 đến 75% dung tích bể.

Các ngăn thứ hai hoặc thứ ba của bể có dung tích bằng 25% đến 35% dung tích toàn bể. Bể thường sâu 1,5 đến 3,0m, chiều sâu lớp nước trong bể tự hoại không bé hơn 0,75m và không lớn hơn 1,8m, chiều rộng của bể tối thiểu là 0,9m và chiều dài tối thiểu là 1,5m. Thể tích bể tự hoại không nhỏ hơn 2,8m^2 trong đó thể tích phần lắng không nhỏ hơn 2,0m^3.

- Giải pháp bảo vệ môi trường không khí:

Để giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí trong xã cần quy hoạch và thực hiện các giải pháp đồng bộ như sau:

+ Xây dựng không gian xanh cách ly các nguồn gây ô nhiễm không khí như: điểm trung chuyển và khu xử lý chất thải rắn, cây xanh ven các tuyến giao thông chính trên địa bàn và cây xanh trong khuôn viên các công trình công cộng như: Trung tâm y tế, trường học cần yên tĩnh.

+ Sử dụng các nguồn năng lượng sạch: gas, điện trong đun nấu, sinh hoạt nhằm giảm thiểu phát sinh chất độc hại từ việc sử dụng năng lượng hóa thạch.

- Giải pháp quy hoạch hệ thống quản lý và xử lý chất thải rắn:

+ Chất thải rắn sinh hoạt tại các khu dân cư, khu thương mại, dịch vụ được phân loại tại nguồn trước khi vận chuyển đến khu xử lý CTR tại thị trấn Mỹ Luông.

+ Ngoài ra, tùy từng khu chức năng như các cơ sở y tế có phát sinh chất thải nguy hại cần phân loại và xử lý theo luật bảo vệ môi trường (điều 24, 25) và Thông tư 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Quản lý chất thải nguy hại.

- Giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học:

+ Xây dựng mô hình quản lý tài nguyên sinh vật và đa dạng sinh học.

+ Quy hoạch xây dựng công trình và hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải quan tâm đến hệ sinh thái.

+ Quy hoạch và xác định vùng đệm bảo tồn đa dạng sinh học, hạn chế rủi ro môi trường do thiên tai, lũ quét.

- Giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro môi trường:

+ Đánh giá rủi ro và khả năng thích ứng do biến đổi khí hậu tại các công trình xây dựng gần kênh, rạch, khu vực chịu tác động mưa lũ, sạt lở bờ sông.

+ Xác định các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu đối với mỗi khu chức năng; Đánh giá hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường của các giải pháp đã được xác định.

+ Đề xuất, xây dựng và triển khai các dự án nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu đối với mỗi công trình, các khu vực nhạy cảm và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu.

- Phòng chống tai biến môi trường:

+ Bên cạnh xây dựng các công trình kĩ thuật, cơ sở hạ tầng như xây bờ kè ven khu vực có độ dốc lớn, khả năng sạt lở cao, xây dựng kênh mương để kiểm soát lũ lụt…để phòng tránh, giảm thiệt hại do thiên tai, thảm họa gây ra.

+Tăng cường bảo vệ hệ sinh thái, giúp giảm nhẹ thiệt hại, nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu cần được chú trọng triển khai, áp dụng.

10. Phân đợt xây dựng và các dự án ưu tiên đầu tư:

Bảng lộ trình thực hiện quy hoạch, dự án ưu tiên của xã Mỹ An

Stt	Các công trình, dự án	Quy mô	Nguồn vốn	Kế hoạch	
				2021-2025	2025-2030
1	**Giao thông**				
	QL80 (xây mới)	5,2km	NSNN		x
	ĐH18B (nâng cấp)	2km	NSNN+DN		x
	Đường xã (nâng cấp)	8,3km	NSNN	x	
2	**Chuẩn bị kỹ thuật**				
	Cống thoát nước mưa	25km	NSNN	x	x
3	**Cấp nước**				
	Nhà máy nước Hội An	5.000 m^3/ngày	DN	x	
	Ống cấp nước D110	10,8 km	DN	x	
4	**Cấp điện**				
	Cấp điện trung áp	12km	NSNN+DN	x	x

	Cấp điện hạ áp	35km	NSNN+DN	x	x
5	**Quản lý CTR và nghĩa trang**				
	Nghĩa trang nhân dân tại ấp Mỹ Trung	0,25 ha	NSNN+DN		x
6	**Trường học**				
	Trường THCS tại ấp Mỹ Phú	01ha	NSNN		x
	Trường mầm non Mỹ An tại ấp Mỹ Trung	0,2ha	NSNN	x	
	Trường mầm non tại ấp Mỹ Lợi	0,2ha	NSNN		x
	Mở rộng trường mầm non tại ấp Mỹ Phú	0,5ha	NSNN		x
7	**Công trình TMVD**				
	Chợ Trung Tâm xã ấp Mỹ Phú	2,7 ha	DN	x	
	Chợ dân sinh tại ấp Mỹ Trung	0,2ha	DN		x
8	**Công trình Văn Hóa**				
	Công trình văn hóa ấp ấp Mỹ Phú	0,5ha	NSNN		x
	Nhà Văn Hóa xã Mỹ Trung	0,2ha	NSNN	x	
	Nhà Văn Hóa ấp Mỹ Lợi	0,16ha	NSNN+DN		x
	Nhà văn hóa ấp Mỹ Long	0,1ha	NSNN+DN		x
	Nhà văn hóa ấp Mỹ Thạnh	0,05 ha	NSNN+DN		x
9	**Bưu Điện**				
	Mở rộng Bưu điện xã ấp Mỹ Phú	0,09 ha	DN		x
10	**Công trình cây xanh- TDTT**				
	Công viên trung tâm ấp Mỹ Phú	1,5ha	NSNN+DN		x
	Dự án sân luyện tập TDTT ấp Mỹ Trung	0,6 ha	NSNN+DN		x
	Dự án công viên-TDTT ấp Mỹ Lợi	0,26 ha	NSNN+DN		x
	Sân luyện tập TDTT ấp Mỹ Long	0,2ha	NSNN+DN		x
	sân luyện tập TDTT ấp Mỹ Thạnh	0,26 ha	NSNN+DN		x
	sân luyện tập TDTT ấp Mỹ An)	0,2ha	NSNN+DN		x

- Với nguồn vốn ngân sách ngày càng giảm nên cần phải có các giải pháp cụ thể để huy động nguồn lực từ tư nhân, chính quyền chỉ nên đầu tư các công trình công ích, các công trình khác nên huy động nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư theo các chính sách thông thoáng nhiều ưu đãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 05/7/2011 của UBND huyện Chợ Mới về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch hạ tầng kinh thiết yếu cho sản xuất nông nghiệp hàng hóa, Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ xã Mỹ An giai đoạn 2011-2020.

Điều 3. Ban hành kèm theo quyết định này là bản Quy định quản lý theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Mỹ An, huyện Chợ Mới đến năm 2030.

Điều 4. Giao cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ An:

1. Tổ chức công bố Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Mỹ An, huyện Chợ Mới đến năm 2030, để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết thực hiện.

2. Chỉ đạo việc thực hiện Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Mỹ An, huyện Chợ Mới đến năm 2030. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành thực hiện theo đúng quy hoạch và pháp luật.

Điều 5. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chủ tịch UBND xã Mỹ An, Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- LĐ UBND;
- LĐVP;
- Lưu: VT, P. KT-HT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Lộc